

Số: 33/QĐ-YT

Đơn Dương, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 (đợt 1)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ ĐƠN DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 08/11/1988 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng V/v thành lập Trung tâm Y tế Đơn Dương; Quyết định 685/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng V/v Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Đơn Dương trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 1736/QĐ-SYT ngày 31/12/2024 của Sở Y tế Lâm Đồng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính kế toán Trung tâm Y tế Đơn Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách được giao năm 2025 (đợt 1) như sau:

- Thu dịch vụ khám chữa bệnh, xã hội hóa: 38.000.000.000 đồng
- Ngân sách cấp thực hiện tự chủ: 30.692.000.000 đồng.
- Ngân sách cấp thực hiện chế độ không tự chủ: 3.945.000.000 đồng.

Tổng cộng: 72.637.000.000 đồng (Bảy mươi hai tỷ, sáu trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng TCKT; các khoa, phòng, trạm y tế và toàn thể viên chức, người lao động của Trung tâm Y tế Đơn Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKT, PTTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Bôn

**BẢNG CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
ĐỢT 1 NĂM 2024**

(Kèm theo quyết định số 33/QĐ-YT ngày 07 tháng 01 năm 2024)

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán được giao
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH THU DỊCH VỤ KCB	38.000.000.000
1	Số thu dịch vụ khám chữa bệnh, theo yêu cầu	38.000.000.000
	Thu viện phí	7.000.000.000
	Thu BHYT	27.000.000.000
	Thu dịch vụ xã hội hóa	4.000.000.000
2	Số chi dịch vụ khám chữa bệnh, theo yêu cầu	38.000.000.000
	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	12.845.000.000
	Chi hoạt động	20.264.300.000
	Chi mua sắm	250.000.000
	Các khoản chi thường xuyên khác	600.000.000
	Trích cải cách tiền lương	2.689.600.000
	Trích lập quỹ	1.221.100.000
	Nộp thuế	130.000.000
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	72.637.000.000
I	KINH PHÍ CẤP THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ	30.692.000.000
1	Hệ điều trị	10.763.000.000
	Trong đó: + Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	6.951.000.000
	+ Chi khác	3.812.000.000
2	Hệ dự phòng	5.194.000.000
	Trong đó: + Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	4.277.000.000
	+ Chi khác	917.000.000
3	Hệ xã	12.290.000.000
	Trong đó: + Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	10.970.000.000
	+ Chi khác	1.320.000.000
4	Dân số huyện	664.000.000
	Trong đó: + Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	526.000.000
	+ Chi khác	138.000.000

5	Dân số xã	1.781.000.000
	Trong đó: + Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	1.437.000.000
	+ Chi khác	344.000.000
II	KINH PHÍ CẤP THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ KHÔNG TỰ CHỦ	3.945.000.000
1	Hệ điều trị- Khoản 132	182.000.000
	Kinh phí bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	182.000.000
2	Y tế thôn bản- Khoản 139	2.862.000.000
	Y tế thôn bản	1.109.000.000
	Kinh phí hỗ trợ khám chữa sbệnh cho người nghèo	1.753.000.000
3	Hệ dân số - Khoản 151	901.000.000
	Phụ cấp cộng tác viên dân số	901.000.000